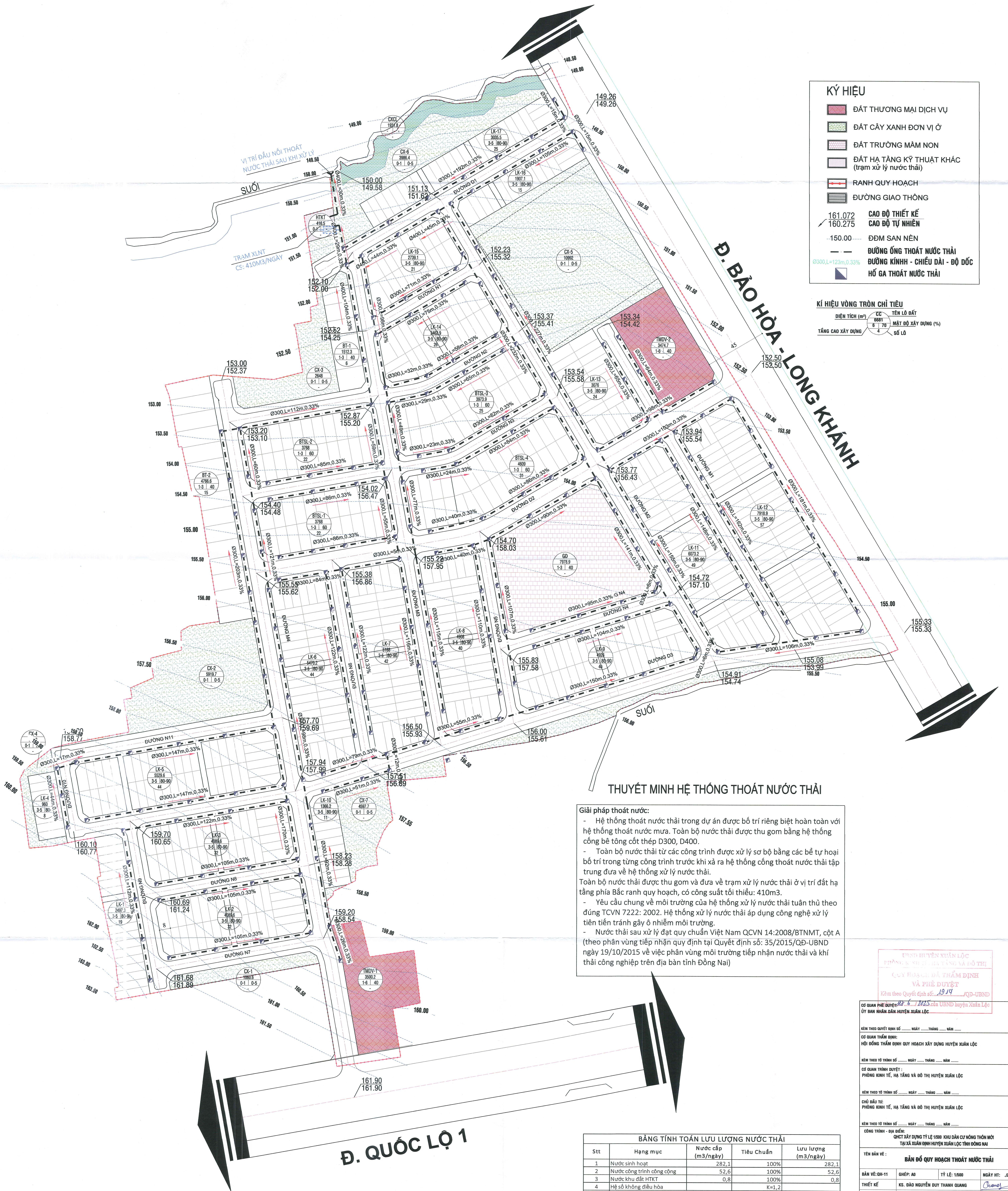
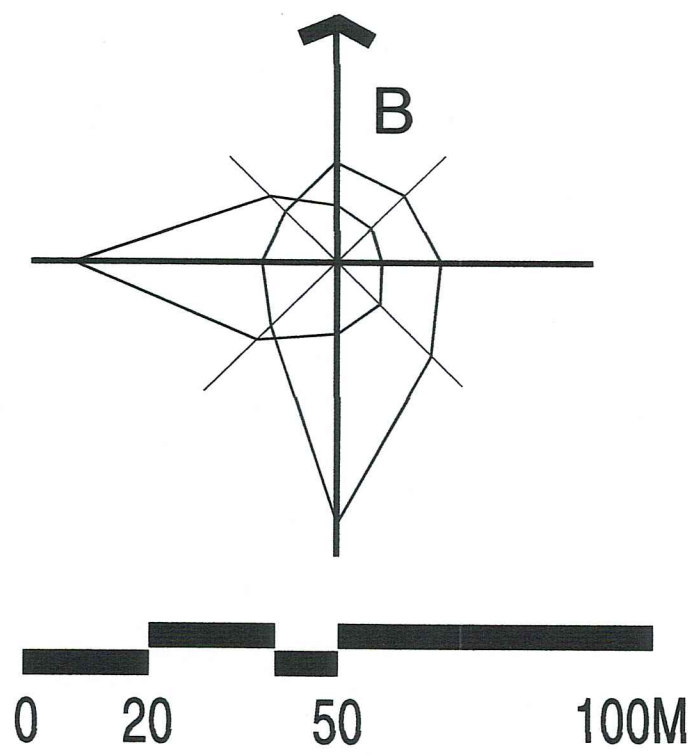


XÃ XUÂN ĐỊNH - HUYỆN XUÂN LỘC - TỈNH ĐỒNG NAI
QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/500
KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI TẠI XÃ XUÂN ĐỊNH
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH THOÁT NƯỚC THẢI



KÝ HIỆU

- ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
- ĐẤT CÂY XANH ĐƠN VỊ Ở
- ĐẤT TRƯỜNG MẦM NON
- ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHÁC (trạm xử lý nước thải)
- RANH QUY HOẠCH
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG
- 161.072 CAO ĐỘ THIẾT KẾ
- 160.275 CAO ĐỘ TỰ NHIÊN
- 150.00 ĐỀ M SÀN NỀN
- ĐƯỜNG ỚNG THOÁT NƯỚC THẢI
- ĐƯỜNG KÍNH - CHIỀU DÀI - ĐỘ ĐỐC
- HỒ GA THOÁT NƯỚC THẢI

KÍ HIỆU VÒNG TRÒN CHỈ TIÊU

DIỆN TÍCH (m²)	CẤP	TÊN LỘ ĐẤT
6881	6	70
6	70	MẬT ĐỘ XÂY DỰNG (%)
4		SỐ LƯ

THUYẾT MINH HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC THẢI

Giải pháp thoát nước:

- Hệ thống thoát nước thải trong dự án được bố trí riêng biệt hoàn toàn với hệ thống thoát nước mưa. Toàn bộ nước thải được thu gom bằng hệ thống cống bê tông cốt thép D300, D400.
- Toàn bộ nước thải từ các công trình được xử lý sơ bộ bằng các bể tự hoại bố trí trong từng công trình trước khi xả ra hệ thống cống thoát nước thải tập trung đưa về hệ thống xử lý nước thải.
- Toàn bộ nước thải được thu gom và đưa về trạm xử lý nước thải ở vị trí đất hạ tầng phía Bắc ranh quy hoạch, có công suất tối thiểu: 410m3.
- Yêu cầu chung về môi trường của hệ thống xử lý nước thải tuân thủ theo đúng TCVN 7222: 2002. Hệ thống xử lý nước thải áp dụng công nghệ xử lý tiên tiến tránh gây ô nhiễm môi trường.
- Nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn Việt Nam QCVN 14:2008/BTNMT, cột A (theo phân vùng tiếp nhận quy định tại Quyết định số: 35/2015/QĐ-UBND ngày 19/10/2015 về việc phân vùng môi trường tiếp nhận nước thải và khí thải công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai)

BẢNG THÔNG KÊ HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC			
Stt	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng
1	Cống D300	m	6537.02
2	Cống D400	m	266
2	Hồ ga	cái	230
3	Trạm xử lý nước thải Cs 441m3/ng.đêm	cái	1

BẢNG TÍNH TOÁN LƯU LƯỢNG NƯỚC THẢI			
Stt	Hạng mục	Nước cấp (m3/ngày)	Lưu lượng (m3/ngày)
1	Nước sinh hoạt	282,1	282,1
2	Nước công trình công cộng	52,6	52,6
3	Nước khu đất HTKT	0,8	0,8
4	Hệ số không điều hòa		K=1,2
5	Tổng lưu lượng nước thải (lâm tròn)		410
6	Tổng Công suất Trạm XLNT : Theo TCVN 7957-2023 Q = α.β.Qcn (m3/ngày) Q = 1.0*1.0*410		410

Trong đó:

- α - Hệ số đầu nối nước thải vào hệ thống thoát nước tập trung, khi hệ thống thoát nước hoàn chỉnh, α lấy bằng 0,8+1; Chọn α=1
- β - Hệ số kể đến lượng nước ngầm có thể thấm vào mạng lưới thoát nước thải, β lấy bằng 1,0-1,15. Chọn β=1.0

THÀNH HUYỆN XUÂN LỘC
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ MÔI TRƯỜNG
CỦA HUYỆN XUÂN LỘC
CỦA HUYỆN XUÂN LỘC
VÀ PHÊ DUYỆT
Kèm theo Quyết định số: 19.19/QĐ-UBND
Ngày 19/10/2015 của UBND huyện Xuân Lộc

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT: 19.19/QĐ-UBND
Hội đồng thẩm định quy hoạch xây dựng huyện Xuân Lộc

KÊM THEO TỜ TRÌNH SỐ: 19.19/QĐ-UBND
Ngày: 19/10/2015

CƠ QUAN TRÌNH DUYỆT:
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ MÔI TRƯỜNG HUYỆN XUÂN LỘC

KÊM THEO TỜ TRÌNH SỐ: 19.19/QĐ-UBND
Ngày: 19/10/2015

CHỖ ĐẤU TỬ:
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ MÔI TRƯỜNG HUYỆN XUÂN LỘC

KÊM THEO TỜ TRÌNH SỐ: 19.19/QĐ-UBND
Ngày: 19/10/2015

CÔNG TRÌNH - DỰA DIỆN:
QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/500 KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI
TẠI XÃ XUÂN ĐỊNH HUYỆN XUÂN LỘC TỈNH ĐỒNG NAI

TÊN BẢN VẼ: BẢN ĐỒ QUY HOẠCH THOÁT NƯỚC THẢI

BẢN VẼ: 01-11 GHIẾP: A0 TỶ LỆ: 1/500 NGÀY HỌ: 2025

THIẾT KẾ: KS. ĐÀO NGUYỄN DUY THANH QUANG

CHỖ TRỊ: KS. ĐÀO NGUYỄN DUY THANH QUANG

CHỦ NHIỆM: KTS. MẠI THANH TRÚC

QUẢN LÝ THI CÔNG: KS. VÕ MINH PHƯƠNG

CHỖ ĐẤU TỬ: 19.19/QĐ-UBND